

Số: 110/2018/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 12 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 528/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Lê Văn P**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh P ủy quyền của cho anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1970; địa chỉ: số 103, đường C, phường B1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Bùi Thị Yến N**, sinh năm 1970;

Nguyễn Thanh D, sinh năm 1969;

Nguyễn Kim Yến A1, sinh năm 1991;

Nguyễn Duy T, sinh năm 1999;

Cùng địa chỉ: số 134, tổ 18, ấp B2, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bùi Xuân H1, sinh năm 1973;

Nguyễn Thị Ánh S, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: tổ 8, ấp H, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Kim H2, sinh năm 1967;

Địa chỉ: số 347, khóm M, thị trấn M1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Lê Kim T1, sinh năm 1958;

Địa chỉ: số 600, khóm B3, thị trấn L, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thị Huỳnh M2, sinh năm 1989;

Địa chỉ: số 122, tổ 18, ấp B1, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;

Địa chỉ: đường 3/2, thị trấn M1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Lê Văn P, chị Bùi Thị Yến N, anh Nguyễn Thanh D, chị Nguyễn Kim Yến A1 và anh Nguyễn Duy T thống nhất (đồng ý) Bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng đất ngày 30/7/2017 và 02 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cùng ngày 07/8/2017 giữa anh Nguyễn Thanh D , chị Bùi Thị Yến N, chị Nguyễn Kim Yến A1 và anh Nguyễn Duy T với anh Lê Văn P là vô hiệu.

- Anh Lê Văn P yêu cầu anh Nguyễn Thanh D , chị Bùi Thị Yến N, chị Nguyễn Kim Yến A1 và anh Nguyễn Duy T có nghĩa vụ liên đới trả lại cho anh P số tiền chuyển nhượng đất là 2.082.746.527đ và số tiền hỗ trợ do không thực hiện được hợp đồng là 449.845.000đ, tổng cộng là 2.532.592.000đ (Hai tỷ năm trăm ba mươi hai triệu năm trăm chín hai ngàn).

- Anh Nguyễn Thanh D, chị Bùi Thị Yến N, chị Nguyễn Kim Yến A1 và anh Nguyễn Duy T đồng ý liên đới trả lại cho anh P số tiền chuyển nhượng đất là 2.082.746.527đ và số tiền hỗ trợ do không thực hiện được hợp đồng là 449.845.000đ, tổng cộng là 2.532.592.000đ (Hai tỷ năm trăm ba mươi hai triệu năm trăm chín hai ngàn).

- Anh Bùi Xuân Hạnh yêu cầu anh Nguyễn Thanh D, chị Bùi Thị Yến N, chị Nguyễn Kim Yến A1 và anh Nguyễn Duy T có nghĩa vụ liên đới trả giá trị cho anh H số tiền 102.000.000đ (Một trăm lẻ hai triệu đồng).

- Anh Nguyễn Thanh D , chị Bùi Thị Yến N, chị Nguyễn Kim Yến A1 và anh Nguyễn Duy T đồng ý liên đới trả cho anh Bùi Xuân H số tiền 102.000.000đ (Một trăm lẻ hai triệu đồng).

- Anh Nguyễn Thanh D, chị Bùi Thị Yến N, chị Nguyễn Kim Yến A1 và anh Nguyễn Duy T được quyền sở hữu và sử dụng số tài sản của anh Bùi Xuân H có trên thửa đất số 220, tờ bản đồ số 07 (căn nhà cấp 4, mái tole, vách tường, nền lát gạch men, ngang 4,5m x dài 15m), tọa lạc tại ấp H, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thanh D, chị Bùi Thị Yến N, chị Nguyễn Kim Yến A1 và anh Nguyễn Duy T tự nguyện đồng ý nộp 42.345.920đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Anh Nguyễn Thanh D, chị Bùi Thị Yến N, chị Nguyễn Kim Yến A1 và anh Nguyễn Duy T tự nguyện đồng ý nộp 1.996.000đ, do anh Vũ Tuấn A đã nộp nên thu của anh D, chị N, chị Yến A1 và anh Duy T để hoàn trả lại cho anh Vũ Tuấn Anh.

Anh Lê Văn P không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 7.100.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 15818 ngày 14/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Anh Bùi Xuân H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 2.550.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 04148 ngày 07/2/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trịnh Hữu Chính